TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận K, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số B đường H, tổ N, phường L, quận K, thành phố H.

Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số B đường H, tổ N, phường L, quận K, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn K thống nhất có ba con chung tên là Lê Đức Trần Q, sinh ngày 12/3/1999; Lê Quỳnh T, sinh ngày 06/9/2000 và Lê Đức P, sinh ngày 23/7/2009. Hai con tên Lê Đức Trần Q và Lê Quỳnh T hiện

đã thành niên đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lê Đức P cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn K thống nhất tự giải với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003888 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Chị Lê Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận K, thành phố H;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã B, huyện A, thành phố H,
(Giấy CNKH số 01 đk ngày 14/02/1998);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà